

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"

Triển khai Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (Kế hoạch số 182-KH/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo sự thống nhất chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 182-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét trong nhận thức và hành động về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, đồng thời hệ thống hóa đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm có liên quan đến nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Phân công tổ chức thực hiện tại Kế hoạch đúng chức năng, nhiệm vụ, rõ sản phẩm kết quả và tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả hơn về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Đồng thời, đổi mới công tác thông tin, truyền thông về các kết quả, thành tựu của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, qua đó, tạo sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát, phản biện của toàn xã hội.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì; Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện thường xuyên.

2. Tập trung triển khai đồng bộ các quy định của pháp luật trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền địa phương nhằm tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn địa phương.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phân cấp; đổi mới công tác quản lý, sử dụng biên chế ngành giáo dục và đào tạo gắn với đổi mới tổ chức bộ máy và phân bổ ngân sách. Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên. Trong đó, tổ chức triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Triển khai có hiệu quả công tác giáo dục đặc thù trong các trường có đông học sinh dân tộc thiểu số (DTTS). Đến năm 2030, tỉ lệ trẻ em DTTS đến tuổi đi học được đến trường học

đạt 100%. Phát triển các tài liệu, học liệu số nhằm tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh DTTS. Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 95%. Thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị “về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông”, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1875/UBND-KGVX ngày 31 tháng 5 năm 2024 về thực hiện hiện Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Đến năm 2030, trong đó tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt 98,85%. Ban hành các chương trình, tài liệu học tập cụ thể hóa chương trình xóa mù chữ, phát huy các trung tâm học tập cộng đồng trong công tác củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ và không mù chữ trở lại.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tiếp tục đổi mới, phát triển và

nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Kế hoạch số 3101/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất. Phần đầu đến năm 2030 đạt 70% số lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ cấp học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới. Phần đầu đến 2030 thu hút 45-50% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng DTTS, phần đầu đến năm 2030, số sinh viên người DTTS (*cao đẳng, đại học*) đạt 200 sinh viên/vạn dân; tỷ lệ đào tạo sau đại học cho giáo viên người DTTS đạt tỉ lệ 0,7%¹.

Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở một số ngành, nghề, lĩnh vực nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,... Phần đầu đến năm 2030 có 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đáp ứng một phần chức năng trung tâm vùng, cơ bản tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; có khoảng 5-7 ngành, nghề trọng điểm, trong đó có 1-2 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh trong các vùng trên cả nước.

Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét quy định về mô hình tổ chức phù hợp.

¹ Kế hoạch số 1794/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu huy động hiệu quả học sinh ra lớp, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, triển khai chương trình hành động vì trẻ em, chương trình trợ giúp người khuyết tật và quan tâm chính sách dành cho trẻ em/học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép. Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp; khuyến khích và tạo điều kiện, phấn đấu đến năm 2030, hình thành một trường phổ thông ngoài công lập chất lượng cao tại Đô thị loại II. Quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao; tham mưu sửa đổi, bổ sung chính sách đặc thù cho Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành.

Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hoá, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số.

Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học, phát triển thư viện thân thiện, đầu tư thư viện số.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Trường Cao đẳng Kon Tum, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum và các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

6. Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn. Bố trí đảm bảo kinh phí để hợp

đồng viên chức theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ².

Đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục; thực hiện đầy đủ kịp thời các chính sách đối với nhà giáo theo quy định hiện hành. Tiếp tục bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đào tạo nâng chuẩn và trên chuẩn đối với đội ngũ nhà giáo; đào tạo văn bằng hai, đáp ứng yêu cầu sử dụng hiệu quả đội ngũ. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Đến năm 2030, 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Trường Cao đẳng Kon Tum, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước như Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra. Đồng thời, kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

Triển khai chương trình đầu tư kiên cố hoá trường học, xoá phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%. Đến năm 2030, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia cấp Mầm non đạt 60%, cấp Tiểu học đạt 78%, cấp Trung học cơ sở đạt 75%, cấp Trung học phổ thông đạt 65%.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

² về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng. Triển khai có hiệu quả các chính sách và điều kiện đảm bảo giáo dục cho người học có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, đảm bảo triển khai sách giáo khoa, sách chữ nổi cho người khiếm thị; ưu tiên đảm bảo in, phát hành Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum và tủ sách dùng chung cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh DTTS có điều kiện khó khăn.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, Trường Cao đẳng Kon Tum, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum triển khai thực hiện.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn mới. Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Triển khai có hiệu quả Chương trình “Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 2022 -2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum³. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học; nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên. Khuyến khích, tạo điều kiện tiếp cận các chương trình đào tạo nhân lực ở nước ngoài, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Ngoại vụ, Trường Cao đẳng Kon Tum, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Ban hành chương trình/kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm

³ Theo Kế hoạch số 468/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị.

tra các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm (**trước ngày 20 tháng 12**) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; đồng thời tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị chủ động xây dựng chương trình/kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện đảm bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp, đúng quy định. Định kỳ hằng năm, tiến hành sơ kết và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (**hoàn thành trước ngày 05 tháng 12**).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về tiếp tục triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhất là giám sát, phản biện, tham gia xây dựng chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các tổ chức CT-XH tỉnh (p/h);
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Ngoại vụ; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường (t/h);
- Ban Dân tộc tỉnh (t/h);
- Trường Cao đẳng Kon Tum (t/h);
- Phân hiệu ĐH Đà Nẵng tại Kon Tum (p/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP KGVX;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.THT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Ngọc